

BÁO CÁO
Kế hoạch đầu tư công năm 2024

Kính gửi: HĐND thành phố Nha Trang.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ công văn số 4542 /SKHĐT-TH ngày 07/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư v/v tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023, dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025;

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện, UBND thành phố báo cáo Kế hoạch đầu tư công năm 2024 như sau:

I. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 : 379.953 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư công theo phân cấp : 338.189 triệu đồng.

- Nguồn vốn XDCB tập trung : 78.189 triệu đồng.

- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất : 260.000 triệu đồng.

Bố trí giao vốn thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 (234.000 triệu đồng) sau khi trích lại 10% (tương ứng số tiền 26.000 triệu đồng) để nộp Quỹ phát triển đất tỉnh.

Vốn XDCB tập trung năm 2024 là số dự kiến theo thông báo của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa.

2. Vốn thành phố bổ sung : 41.764 triệu đồng.

Từ nguồn Ngân sách tỉnh bổ sung bù hụt thu năm 2021 cho ngân sách thành phố Nha Trang theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

II. Phân cấp quản lý vốn đầu tư công năm 2024:

1. Phân bổ vốn thực hiện : 353.953 triệu đồng, trong đó:

a. Ngân sách cấp xã quản lý : 47.278 triệu đồng.

- Nguồn vốn XDCB tập trung : 12.178 triệu đồng.

- Nguồn vốn thu tiền SDD : 35.100 triệu đồng.



Số thu tiền sử dụng đất năm 2024, ngân sách cấp xã được hưởng tỷ lệ 13,5% tính trên số thu tiền sử dụng đất theo Nghị quyết HĐND tỉnh (tăng 1% so với năm 2023)

b. Ngân sách cấp thành phố quản lý: 306.675 triệu đồng.

- Nguồn vốn XDCB tập trung : 66.011 triệu đồng.
- Nguồn vốn thu tiền SDD : 198.900 triệu đồng.
- Nguồn vốn tỉnh bổ sung : 41.764 triệu đồng.

2. Nộp Quỹ phát triển đất tỉnh : 26.000 triệu đồng.

III. Nguyên tắc và tiêu chí bố trí vốn

1. Bố trí vốn các dự án chuyên tiếp.

2. Thực hiện phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 7/12/2020 của HĐND tỉnh Khánh Hòa.

3. Các dự án trọng điểm của thành phố.

4. Các dự án thuộc Chương trình phát triển đô thị, Chương trình Nông thôn mới.

5. Các công trình bức xúc dân sinh, vệ sinh môi trường, thoát nước.

6. Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, thanh toán công nợ dự án hoàn thành, hoàn trả Quỹ phát triển đất tỉnh.

IV. Phân bổ nguồn vốn, danh mục dự án, lĩnh vực bố trí vốn:

Việc bố trí vốn thực hiện theo quy định tại điều 53 Luật đầu công năm 2019. Qua rà soát tình hình triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư đến thời điểm báo cáo, UBND thành phố phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 như sau:

Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 : 353.953 triệu đồng, trong đó:

1. Vốn ngân sách cấp xã quản lý : 47.278 triệu đồng.

UBND các xã, phường tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư theo Luật đầu tư công năm 2019; Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 7/12/2020 của HĐND tỉnh Khánh Hòa.

2. Vốn ngân sách cấp thành phố quản lý : 306.675 triệu đồng.

a) Danh mục dự án và mức vốn dự kiến

- Dự án chuyên tiếp : 13 dự án, với số vốn 82.209 triệu đồng.

- Dự án khởi công mới : 84 dự án, với số vốn 224.466 triệu đồng (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư, thanh toán công nợ quyết toán, hoàn trả quỹ phát triển đất tỉnh theo Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)

- Danh mục các dự án trọng điểm của thành phố:

Ngân sách thành phố đảm bảo cân đối đủ vốn để thực hiện các dự án trọng điểm của thành phố và các dự án phục vụ Kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập thị trấn Nha Trang, UBND thành phố thực hiện giao vốn sau khi các dự án được phê duyệt theo quy định.

(1) Dự án Trung tâm hành chính Nha Trang:

Tổng mức đầu tư dự án 304.957 triệu đồng (Đã bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023 là 600 triệu đồng). Dự án đang triển khai bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

(2) Dự án Cầu Phú Kiếng, xã Vĩnh Ngọc:

Tổng mức đầu tư dự kiến 477.000 triệu đồng. Dự án đã được Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư thành phố tổ chức họp thông qua phương án. Sau khi Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040 được Thủ tướng phê duyệt, UBND thành phố sẽ trình HĐND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định.

(3) Dự án trường THCS Thái Nguyên:

Dự án đã được phê duyệt với tổng mức đầu tư là 85.593 triệu đồng. Dự án đang triển khai thi công và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2024. UBND thành phố giao vốn theo tiến độ thực hiện để đảm bảo tiến độ giải ngân chung của thành phố.

b) Lĩnh vực bố trí vốn

Danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công được phân bổ theo các lĩnh vực tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

STT	Lĩnh vực	Số tiền (tr.đồng)	tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	306.675	100%
1	Giáo dục	63.614	20,7%
2	Giao thông	107.007	34,9%
3	Cấp nước, thoát nước	35.454	11,6%
4	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội	28.121	9,2%
5	An ninh	3.524	1,1%

STT	Lĩnh vực	Số tiền (tr.đồng)	tỷ lệ (%)
6	Y tế	1.097	0,4%
7	Văn hóa, thông tin, thể thao	12.905	4,2%
8	Môi trường	466	0,2%
9	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	6.184	2,0%
10	Thương mại	5.854	1,9%
11	Hạ tầng kỹ thuật (điện chiếu sáng, cây xanh, công viên, hạ tầng khác..)	34.292	11,2%
12	Vốn chuẩn bị đầu tư, thanh toán công nợ quyết toán vốn dự án hoàn thành và hoàn trả quỹ phát triển đất tỉnh theo NQ số 09/2020/NQ-HĐND ngày 7/12/2020 của HĐND tỉnh Khánh Hòa	8.157	2,7%

V. Một số nhiệm vụ giải pháp:

Nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024, UBND thành phố Nha Trang đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong tình hình hiện nay góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố Nha Trang.

- Ngay từ đầu năm, giao các Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch cam kết giải ngân chi tiết từng dự án; trong đó yêu cầu tỷ lệ giải ngân đảm bảo đến ngày 30/6 đạt tối thiểu 30%; đến ngày 30/9 đạt tối thiểu 60%; kết thúc năm đạt 100% kế hoạch vốn giao; chịu trách nhiệm trước UBND thành phố đối với các dự án giải ngân không đạt kế hoạch cam kết giải ngân.

- Tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện tốt nhất để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Kiên quyết xử lý nghiêm khắc các Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Nâng cao năng lực quản lý dự án của các Chủ đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm. Đẩy nhanh công tác lựa chọn nhà thầu, thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định; ký hợp đồng và thi công xây dựng; thực hiện các thủ tục cấp mã số dự án ngay khi có quyết định phê duyệt dự án; tạm ứng hợp đồng theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, tiến độ triển khai thực tế của các dự án, kịp thời tham mưu điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đối với các dự án không có khả năng giải ngân hết vốn, để điều chuyển sang các dự án có nhu cầu.

- Tăng cường công tác giám sát thi công, đảm bảo chất lượng công trình. Thực hiện tổ chức nghiệm thu ngay khi công trình, dự án có khối lượng hoàn thành, phối hợp với nhà thầu, đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ để gửi Kho bạc Nhà nước làm cơ sở kiểm soát, thanh toán, tránh dồn vào thời điểm cuối năm, thực hiện thu hồi vốn tạm ứng đảm bảo theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư cho dự án trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu theo quy định tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

- Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp xã quản lý (gồm: nguồn vốn XDCB tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất): Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã phường khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định tại Điều 17, 27, 35 Luật Đầu tư công năm 2019; ưu tiên đầu tư nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính; thực hiện giải ngân theo tiến độ thu tiền sử dụng đất, phấn đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2024.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 của lãnh đạo đơn vị.

VI. Các phụ lục đính kèm:

Phụ lục I : Tổng hợp Kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Phụ lục II : Chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2024.

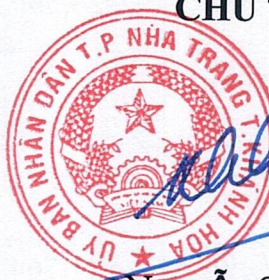
Phụ lục III : Vốn Phân cấp Ngân sách xã năm 2024.

UBND thành phố Nha Trang kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành uỷ - HĐND TP;
- Các thành viên UBND TP;
- Chánh, Phó VPTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sỹ Khánh

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Đính kèm báo cáo số 10/CG /UBND-TCKH ngày 01 /12/2023 của UBND thành phố)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn				
		Tổng cộng	Gồm:			
			Nộp Quỹ phát triển đất tỉnh	Giao vốn năm 2024	Trong đó:	
					Vốn phân cấp Ngân sách thành phố (Phụ lục II)	Vốn phân cấp Ngân sách xã (Phụ lục III)
a	b	1=2+3	2	3=4+5	4	5
	TỔNG CỘNG	379.953	26.000	353.953	306.675	47.278
I	Nguồn vốn tỉnh phân cấp	338.189	26.000	312.189	264.911	47.278
1	Nguồn vốn XDCB tập trung	78.189		78.189	66.011	12.178
2	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất	260.000	26.000	234.000	198.900	35.100
a	Chi đầu tư công	234.000		234.000	198.900	35.100
b	Nộp Quỹ phát triển đất tỉnh	26.000	26.000	-		
II	Nguồn vốn thành phố bổ sung (từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung bù hụt thu năm 2021 theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)	41.764		41.764	41.764	

Ghi chú: Tổng số thu tiền sử dụng đất năm 2024 theo phân cấp 260.000 triệu đồng, trong đó:

- Trích nộp Quỹ phát triển đất tỉnh : 10%.
- Ngân sách cấp xã được hưởng : 13,5%.
- Ngân sách cấp thành phố hưởng : 76,5%.

ST	DANH MỤC	Chú đầu tư	Nghị quyết đầu tư	Số, ngày tháng	Tầng mức đầu tư	Tầng công	Kế hoạch			Chi phí
							Trong đó:	Nguồn kinh phí	phần cấp	
40	Năng cấp đường vào trung tâm văn hóa xã Vĩnh Hiệp	UBND xã Vĩnh Hiệp	NQ 23	14371/QĐ-CT-UBND	20/6/2023	816	674		674	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
41	Năng cấp, mở rộng đường liên thôn Cửu Ham, xã Vĩnh Lương	UBND xã Vĩnh Lương	NQ 92	1846/QĐ-CT-UBND	10/4/2023	2.969	2.568		2.568	- Phần HTTN: NSTP + NS cấp xã 10%
42	Năng cấp bê tông 296 (đoạn từ nhà Ngõ Dãy Kiên đến nhà Nguyễn Ngọc Liêm) thôn Ngọc Hội 2, xã Vĩnh Ngọc	UBND xã Vĩnh Ngọc	NQ 94	5920/QĐ-CT-UBND	11/1/2022	2.846	2.417		2.417	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
43	Năng cấp đường Trần Đình, xã Vĩnh Ngọc	UBND xã Vĩnh Ngọc	NQ 24	15910/QĐ-CT-UBND	05/9/2023	2.560	2.251		2.251	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
44	Năng cấp bê tông 222 đường Lương Đình Cua, xã Vĩnh Ngọc	UBND xã Vĩnh Ngọc	NQ 184	1819/QĐ-CT-UBND	06/4/2023	834	680		680	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
45	Năng cấp đường và bê tông Tắc qua khu đất đình cũ Thủy Tú, Vĩnh Thái	UBND xã Vĩnh Thái	NQ 162	14596/QĐ-CT-UBND	23/6/2023	1.152	1.046		1.046	
46	Năng cấp đường và bê tông thoát nước khu vực đường Đình Vĩnh Xuân, xã Vĩnh Thái	UBND xã Vĩnh Thái	NQ 35	14374/QĐ-CT-UBND	20/6/2023	3.271	3.077		3.077	- Phần HTTN: NSTP + NS cấp xã 10%
47	Năng cấp đường Núi Cấm 1, Vĩnh Thái (đoạn nối ra đường trung tâm xã Vĩnh Thái)	UBND xã Vĩnh Thái	59/NQ-HBND	15934/QĐ-CT-UBND	07/9/2023	947	812		812	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
48	Năng cấp đường Mệch Bả và các tuyến hẻm lân cận, xã Vĩnh Thái	UBND xã Vĩnh Thái	NQ 36	14783/QĐ-CT-UBND	05/7/2023	1.231	1.005		1.005	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
49	Năng cấp đường và bê tông thoát nước các tuyến hẻm 563, 577, 587 đường 23/10, xã Vĩnh Thái	UBND xã Vĩnh Thái	NQ 180	1848/QĐ-CT-UBND	10/4/2023	969	902		902	- Phần HTTN: NSTP + NS cấp xã 10%
50	Năng cấp đường Gò Chua, xã Vĩnh Thái	UBND xã Vĩnh Thái	NQ 179	1572/QĐ-CT-UBND	29/3/2023	896	756		756	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
51	Năng cấp đường Bàu Trâm và các tuyến hẻm lân cận	UBND xã Vĩnh Thái	NQ 178	14298/QĐ-CT-UBND	14/6/2023	969	841		841	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
52	Năng cấp đường Thượng Mốc, xã Vĩnh Thái	UBND xã Vĩnh Thái	NQ 57	16514/QĐ-CT-UBND	14/6/2023	726	592		592	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
53	Năng cấp bê tông 1157 đường 23/10, hẻm Trường Mãn non Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trung	UBND xã Vĩnh Trung	NQ 29	14829/QĐ-CT-UBND	09/10/2023	766	736		736	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
54	Năng cấp cum hẻm thôn Đông Nhom, xã Vĩnh Trung	UBND xã Vĩnh Trung	NQ 28	14813/QĐ-CT-UBND	06/7/2023	986	814		814	NSTP 90% + NS cấp xã 10%
55	Hệ thống công cấp 3 thôn gom nước thải khu Tây Ban QLDA các phường Đông Đệ, phường Vĩnh Hòa	Ban QLDA các phường Đông Đệ, phường Vĩnh Hòa	NQ 49	10763/QĐ-CT-UBND	15/5/2023	26.374	4.300	4.300	4.300	NS tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2023: 7.700 tr đồng Năm 2025: 4.800 tr đồng
56	Hệ thống thoát nước tuyến chỉnh từ nhà ông Nguyễn Công Trường đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	UBND Phường Ngọc Hiệp	NQ 10	15348/QĐ-CT-UBND	08/8/2023	9.495	8.505		8.505	- Phần HTTN: NSTP + NS cấp xã 10%
57	Hệ thống thoát nước các tuyến hẻm đường Cù Chi, Bắc Sơn, phường Vĩnh Hải	UBND phường Vĩnh Hải	NQ 70	16417/QĐ-CT-UBND	03/10/2023	5.802	5.421		5.421	
58	Cải tạo hệ thống thoát nước các tuyến hẻm con lạch khu vực Sơn Thủy, phường Vĩnh Phước	UBND phường Vĩnh Phước	NQ 74	16852/QĐ-CT-UBND	27/10/2023	8.123	7.322		7.322	- Phần HTTN: NSTP + NS cấp xã 10%
59	Hệ thống thoát nước khu vực thôn Thủy Tú, xã Vĩnh Thái	UBND xã Vĩnh Thái	NQ 08	14782/QĐ-CT-UBND	05/7/2023	6.297	6.152		6.152	
60	Hệ thống thoát nước đường Bàu Mác, thôn Phú Thuận	UBND xã Vĩnh Thái	NQ 58	16851/QĐ-CT-UBND	27/10/2023	3.673	3.605		3.605	
61	Năng cấp, cải tạo trạm y tế phường Phước Long - Hạng mục Khôi nhà làm việc, công trường rào, sân chơi, nhà xe	Trung tâm Y tế phường Phước Long	63/NQ-HBND	16591/QĐ-CT-UBND	13/10/2023	1.200	1.097		1.097	
62	Sửa chữa, cải tạo chợ Vĩnh Trường	UBND phường Vĩnh Trường	60/NQ-HBND	16413/QĐ-CT-UBND	03/10/2023	899	854		854	
63	Cải tạo, sửa chữa chợ Hòn Rỏi, xã Phước Đông	UBND xã Phước Đông	NQ 13	16917/QĐ-CT-UBND	02/11/2023	9.484	5.000	5.000	5.000	Năm 2025: 4.046 tr đồng
64	Năng cấp, cải tạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao khu vực Hòn Rỏi, xã Phước Đông	UBND xã Phước Đông	NQ 20	14814/QĐ-CT-UBND	06/7/2023	3.903	3.719		3.719	
65	Mình Khâm, phường Lộc Thọ	UBND phường Lộc Thọ	NQ 183	14641/QĐ-CT-UBND	28/8/2023	976	745		745	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
66	Xây dựng nhà văn hóa 90 Đông Nại, phường Phước Hải	UBND phường Phước Hải	NQ 141	1574/QĐ-CT-UBND	29/3/2023	1.929	1.505		1.505	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
67	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa ở Phước Lộc, phường Phước Hải	UBND phường Phước Hải	NQ 187	1407/QĐ-CT-UBND	27/3/2023	977	737		737	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
68	Sửa chữa nhà văn hóa Khóm Dưa, Khóm Thái Nguyên, Khóm Mây Nước, Khóm Quốc Tuấn, Khóm Vườn Dượng, phường Phước Tân, xã Phước Tân	UBND phường Phước Tân	NQ 88	1403/QĐ-CT-UBND	27/3/2023	730	530		530	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
69	Cải tạo, sửa chữa nhà bia liệt sỹ phường Xương Hương, khu vệ sinh, công, tương rào (số 73, đường Bến Chơ)	UBND phường Xương Hương	NQ 05	14801/QĐ-CT-UBND	06/7/2023	593	566		566	
70	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Phước Tân, xã Phước Đông	UBND xã Phước Đông	NQ 185	1421/QĐ-CT-UBND	28/3/2023	988	731		731	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
71	Sửa chữa Trung tâm văn hóa thể thao xã Phước Đông	UBND xã Phước Đông	NQ 186	1402/QĐ-CT-UBND	27/3/2023	993	765		765	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
72	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Ngọc Hội 2, xã Vĩnh Ngọc	UBND xã Vĩnh Ngọc	NQ 91	1921/QĐ-CT-UBND	12/4/2023	1.133	833		833	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
73	Sửa chữa Nhà văn hóa thôn Phú Trung 2, xã Vĩnh Thạnh	UBND xã Vĩnh Thạnh	NQ 181	14250/QĐ-CT-UBND	13/6/2023	986	738		738	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
74	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Phú Bình	UBND xã Vĩnh Thạnh	NQ 06	14373/QĐ-CT-UBND	20/6/2023	993	756		756	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
75	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Tây, xã Vĩnh Phước	UBND xã Vĩnh Phước	NQ 64	16850/QĐ-CT-UBND	27/10/2023	849	641		641	NSTP 80% + NS cấp xã 20%
76	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Như Xuân 2, xã Vĩnh Phước	UBND xã Vĩnh Phước	NQ 65	16609/QĐ-CT-UBND	16/10/2023	849	639		639	NSTP 80% + NS cấp xã 20%

Số TT	DANH MỤC	Chủ đầu tư	Nghị quyết chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch					Ghi chú
				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó:			Nguồn SDD	
							Nguồn tỉnh bổ sung	Nguồn tỉnh phân cấp	Gồm: Nguồn XDCBTT		
	<i>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (điện chiếu sáng, cây xanh, công viên, hạ tầng khác...)</i>					34.292	0	34.292	0	34.292	
77	Thay thế đèn Led chiếu sáng công cộng và lắp đặt thiết bị điều khiển chiếu sáng thông minh trên tuyến đường Phạm Văn Đồng (đoạn từ Trần Phú đến Bãi Tiên)	Ban QLDV Công ích	NQ 159 07/10/2022	13912/QĐ-CT-UBND 29/5/2023	6.602	6.216		6.216		6.216	
78	Thay thế đèn Led chiếu sáng công cộng và lắp đặt thiết bị điều khiển chiếu sáng thông minh trên tuyến đường 23/10	Ban QLDV Công ích	NQ 160 07/10/2022	13913/QĐ-CT-UBND 29/5/2023	5.499	5.424		5.424		5.424	
79	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống chiếu sáng bãi biển đường Trần Phú (đoạn từ đường Nguyễn Bình Khiêm đến Ana Mandara)	Ban QLDV Công ích	NQ 172 21/12/2022	1836/QĐ-CT-UBND 07/4/2023	5.887	5.543		5.543		5.543	
80	Sửa chữa, cải tạo công viên Sừng Biển	Ban QLDV Công ích	NQ 171 21/12/2022	14258/QĐ-CT-UBND 13/6/2023	2.291	2.148		2.148		2.148	
81	Nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng tương đài Chiến Thắng	Ban QLDV Công ích	NQ 07 28/4/2023	15440/QĐ-CT-UBND 10/8/2023	935	878		878		878	
82	Kè chống sạt lở đường Phạm Văn Đồng, tổ 35 Sơn Hải, phường Vĩnh Thọ	UBND phường Vĩnh Thọ	NQ 190 21/12/2022	9179/QĐ-CT-UBND 09/5/2023	2.525	2.356		2.356		2.356	
83	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo hạ tầng Khu dân cư tổ 3, tổ 5 Trường Sơn, phường Vĩnh Trường	UBND Phường Vĩnh Trường	NQ 12 28/4/2023	15825/QĐ-CT-UBND 30/8/2023	11.839	11.727		11.727		11.727	
	<i>Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>					6.184	0	6.184	0	6.184	
84	Kè chống sạt lở thượng, hạ lưu cầu Bầu Sa và gia cố mái taluy bảo vệ lề đường (hạ lưu thoát nước) đường Nguyễn Lương Bằng, đoạn từ Công ty Hoàng Văn đến qua cầu Bầu Sa, xã Vĩnh Phương	UBND xã Vĩnh Phương	NQ 11 28/4/2023	15353/QĐ-CT-UBND 08/8/2023	6.581	6.184		6.184		6.184	
	<i>Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư, thanh toán công nợ quyết toán vốn dự án hoàn thành trong kỳ và Hoàn trả quỹ phát triển đất tỉnh theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 7/12/2020 của HĐND tỉnh Khánh Hòa</i>					8.157	0	8.157	0	8.157	
1	Đầu tư xây dựng nhà ở cho các hộ dân tại khu vực có nguy cơ sạt lở đất thuộc xã Phường và phường Vĩnh Trường	Ban QLDA các CTXD NT				190		190		190	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư theo QĐ phê duyệt dự toán số 17335 ngày 02/11/2021 của UBND thành phố
2	Tu bổ Di tích Đình Trường Đông, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang	Ban QLDA các CTXD NT				538		538		538	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư theo QĐ phê duyệt dự toán số 16894 ngày 01/11/2023 của UBND thành phố
	Vốn chờ phân bổ					7.429		7.429		7.429	Giao UBND thành phố chủ động phân bổ chi tiết (để kịp thời giải quyết công nợ quyết toán và hoàn trả Quỹ phát triển đất tỉnh trong kỳ)
II	Vốn phân cấp ngân sách xã (trích lại 12% nguồn thu tiền sử dụng đất tại Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh)					47.278		47.278	12.178	35.100	Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm

Phụ lục III

KẾ HOẠCH VỐN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Đính kèm báo cáo số 1010 /UBND-TCKH ngày 01 /12/2023 của UBND thành phố)

Đvt: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kế hoạch		
		Tổng cộng	Trong đó	
			Nguồn XDCBTT	Nguồn SDD
	Tổng cộng (A+B)	47.278	12.178	35.100
A	UBND các xã	25.398	12.178	13.220
1	Xã Phước Đồng	6.371	1.509	4.862
2	Xã Vĩnh Hiệp	2.135	1.257	878
3	Xã Vĩnh Lương	1.838	1.509	329
4	Xã Vĩnh Ngọc	3.310	1.810	1.500
5	Xã Vĩnh Phương	2.606	1.509	1.097
6	Xã Vĩnh Thái	3.946	1.257	2.689
7	Xã Vĩnh Thạnh	3.126	1.810	1.316
8	Xã Vĩnh Trung	2.066	1.517	549
B	UBND các phường	21.880	0	21.880
1	Lộc Thọ	165		165
2	Ngọc Hiệp	2.085		2.085
3	Phước Hải	1.756		1.756
4	Phước Hòa	329		329
5	Phước Long	5.268		5.268
6	Phước Tân	110		110
7	Phước Tiến	110		110
8	Phương Sài	110		110
9	Phương Sơn	110		110
10	Tân Lập	110		110
11	Vạn Thắng	110		110
12	Vạn Thạnh	110		110
13	Vĩnh Hải	2.963		2.963
14	Vĩnh Hòa	4.939		4.939
15	Vĩnh Nguyên	1.098		1.098
16	Vĩnh Phước	700		700
17	Vĩnh Thọ	600		600
18	Vĩnh Trường	1.097		1.097
19	Xương Huân	110		110

C. T. KHANH